

Số: 3145/KH-UBND

Điện Biên, ngày 30 tháng 6 năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số"
trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về việc triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số"; Kế hoạch số 225-KH/TU ngày 03/6/2025 của Tỉnh ủy về triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh Điện Biên; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh Điện Biên, với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai hiệu quả Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương và Kế hoạch số 225-KH/TU ngày 03/6/2025 của Tỉnh ủy về việc triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Phổ biến rộng rãi Phong trào "Bình dân học vụ số" nhằm phổ cập kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và kỹ năng số cho người dân với tinh thần phổ cập toàn dân, toàn diện, lấy người dân làm trung tâm trong tiến trình chuyển đổi số. Mục tiêu là bảo đảm mọi công dân đều có thể tiếp cận, sử dụng và thụ hưởng các tiện ích từ công nghệ số trong đời sống hàng ngày.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm và sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thúc đẩy hành động của cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số; khơi dậy tinh thần tự học, tự nâng cao kỹ năng số, góp phần đưa chuyển đổi số trở thành phong trào sâu rộng trong toàn xã hội.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" gắn với nhiệm vụ chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; qua đó thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số trong nội bộ cơ quan, đơn vị và trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Phong trào "Bình dân học vụ số" phải được triển khai toàn diện, sâu rộng đến từng thôn, bản, tổ dân phố, tạo thành phong trào thi đua học tập tri thức số, hình thành nhu cầu học tập thường xuyên, tự giác trong Nhân dân.

- Việc triển khai phong trào cần thực hiện bài bản, khoa học, linh hoạt, phù

hợp với điều kiện thực tế của tỉnh và từng địa phương, đơn vị. Phát huy vai trò nòng cốt của các tổ chức chính trị - xã hội (nhất là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh), tổ chức xã hội nghề nghiệp, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp công nghệ trong việc xây dựng hệ sinh thái học tập số phong phú, đa dạng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập trực tuyến để bảo đảm tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng, nhất là nhóm yếu thế, người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phong trào cần được triển khai đồng bộ, có hệ thống, gắn với mục tiêu hoàn thành nhanh, hiệu quả; tích hợp công nghệ số vào đời sống, nâng cao kỹ năng sử dụng nền tảng số, góp phần hình thành văn hóa số trong cộng đồng.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá quá trình triển khai; lấy kết quả thực hiện làm căn cứ đánh giá sự thay đổi về năng lực số của người dân, thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin và dữ liệu trên các hệ thống, nền tảng phục vụ triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”.

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Năm 2025

a) 90% trở lên cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc và giải trí.

b) 100% học sinh trung học và sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, giải trí có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

c) 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành biết chữ có kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu và biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

d) Trên 120 nghìn người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

e) 80% trở lên người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

2. Năm 2026

a) 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số và sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

c) 100% người dân trong độ tuổi trưởng thành biết chữ có kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

d) Trên 330 nghìn người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

e) 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Thông tin tuyên truyền

1.1. Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng số của tỉnh về chuyển đổi số và Phong trào "Bình dân học vụ số". Trong năm 2025, phát sóng ít nhất 50 chương trình và đăng tải 100 bài viết trên các ấn phẩm, loại hình báo chí của tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh và các kênh hành chính công. Tiếp tục duy trì truyền thông trong năm 2026. Nội dung trọng tâm tập trung phổ biến về mục tiêu, lợi ích của chuyển đổi số, khuyến khích người dân học tập kỹ năng số.

1.2. Huy động người có ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia lan tỏa Phong trào "Bình dân học vụ số":

- Huy động người có ảnh hưởng, uy tín trong cộng đồng như trưởng bản, người cao tuổi, cán bộ đoàn thể, giáo viên, đoàn viên thanh niên... tham gia tuyên truyền, hướng dẫn người dân về ý nghĩa và tầm quan trọng của Phong trào "Bình dân học vụ số".

- Trong năm 2025, ít nhất mỗi thôn, bản, tổ dân phố, trường học từ THCS trở lên, công ty, doanh nghiệp tổ chức 01 buổi tuyên truyền trực tiếp; năm 2026 tiếp tục thực hiện với sự tham gia của các "Đại sứ số" nhằm phổ biến mục đích, ý nghĩa của Phong trào đến từng hộ gia đình, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

1.3. Xây dựng và duy trì Cổng thông tin điện tử về Phong trào "Bình dân học vụ số": Xây dựng và duy trì chuyên mục "Bình dân học vụ số" trên Cổng thông tin điện tử tỉnh (<http://dienbien.gov.vn>) và chuyên trang Nghị quyết 57 của tỉnh Điện Biên (<http://NQ57.dienbien.gov.vn>). Các chuyên mục cung cấp tài liệu học tập, video hướng dẫn bằng tiếng Việt và các ngôn ngữ dân tộc phổ biến tại địa phương. Bảo đảm Cổng thông tin điện tử, chuyên trang Nghị quyết 57 cập nhật tin bài hàng tuần về tiến độ phong trào, câu chuyện điển hình và hướng dẫn sử dụng nền tảng số.

1.4. Tổ chức "Ngày hội toàn dân học tập số"

- Tổ chức "Ngày hội toàn dân học tập số" vào ngày 10/10 hằng năm tại các cấp địa phương. Kết hợp trực tuyến (qua nền tảng <https://binhdanhocvuso.gov.vn>,

Hội nghị truyền hình trực tuyến) với trực tiếp tại trung tâm học tập cộng đồng, nhà văn hóa.

- Nội dung Ngày hội bao gồm: Tổ chức hội thảo, tọa đàm về chuyên đổi số và kỹ năng số; trải nghiệm thực tế các nền tảng số như VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, thương mại điện tử; mở lớp học số cộng đồng tại chỗ, hướng dẫn sử dụng thiết bị thông minh và các ứng dụng cơ bản...

2. Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về Phong trào

2.1. Bảo đảm phổ cập kỹ năng số cho 4 nhóm đối tượng: (1) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khu vực công; (2) Học sinh, sinh viên; (3) Người lao động trong doanh nghiệp; (4) Người dân. Việc triển khai cần đồng bộ, có theo dõi đánh giá theo từng nhóm cụ thể, đặc biệt chú trọng việc triển khai phù hợp với tình hình thực tế tại vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.2. Phát động thi đua lập thành tích trong Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh. Cụ thể hóa hướng dẫn của Trung ương về công tác thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, cống hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào sát với thực tiễn của tỉnh.

3. Xây dựng chương trình phổ cập kỹ năng số

3.1. Căn cứ quy định của Trung ương xây dựng văn bản cụ thể hóa chương trình phổ cập phù hợp với khung kỹ năng số của từng nhóm đối tượng; tập trung vào nội dung cốt lõi, tăng cường thực hành, ứng dụng trong công việc và đời sống.

3.2. Xây dựng tài liệu và bài giảng chuẩn hóa, dành cho cả người dạy và người học. Bảo đảm có thể triển khai hiệu quả trên nền tảng trực tuyến, đáp ứng nhu cầu học tập quy mô lớn.

4. Xây dựng các nền tảng

4.1. Tiếp nhận, khai thác và hướng dẫn cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân sử dụng hiệu quả nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) “Bình dân học vụ số” để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyên đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng trên địa bàn tỉnh.

4.2. Tổ chức vận hành và duy trì nền tảng tích hợp với VNeID để tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn tỉnh về chuyên đổi số, định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số theo hướng tự động.

4.3. Tổ chức vận hành và duy trì các dịch vụ, nền tảng số thuộc nhiều lĩnh vực, ngành nghề để cán bộ, đảng viên và người dân thực hành, sử dụng ngay trong quá trình rèn luyện kỹ năng số. Qua đó, người dân thấy được lợi ích và tích cực tham gia quá trình chuyên đổi số.

4.4. Hướng dẫn cán bộ, đảng viên và người dân khai thác sử dụng hiệu quả trợ lý ảo hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyên đổi số, phát triển kỹ năng số dựa

trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Hệ thống sử dụng trí tuệ nhân tạo nhằm cá nhân hóa nội dung học, bảo đảm trải nghiệm phù hợp với trình độ và nhu cầu của từng người dùng.

5. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng

5.1. Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

a) Hướng dẫn về tổ chức sinh hoạt Chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số”:

- Ban hành Hướng dẫn tổ chức sinh hoạt Chuyên đề “Đảng viên tiên phong trong học tập kỹ năng số”, áp dụng trong các tổ chức cơ sở Đảng trên toàn tỉnh Điện Biên để tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong việc học tập, nâng cao tri thức, phát triển kỹ năng số; thúc đẩy phong trào thi đua học tập số trong cán bộ, đảng viên, từ đó lan tỏa đến công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Nội dung sinh hoạt chuyên đề: Học tập các kỹ năng số cơ bản, sử dụng nền tảng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, phần mềm quản lý hành chính; thảo luận vai trò tiên phong của đảng viên trong chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào công việc và tuyên truyền cho cộng đồng; đề xuất sáng kiến ứng dụng công nghệ số tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Yêu cầu: Mỗi tổ chức cơ sở Đảng tổ chức ít nhất 01 buổi sinh hoạt chuyên đề/năm trong năm 2025 và năm 2026, thu hút 100% đảng viên tham gia.

b) Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số và kỹ năng số nhằm cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số và kỹ năng số cho trên 90% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của từng cơ quan, đơn vị, địa phương (kết hợp trực tiếp và trực tuyến qua nền tảng <https://binhdanhocvuso.gov.vn>, Hội nghị truyền hình trực tuyến để đảm bảo phù hợp với điều kiện địa hình miền núi và vùng sâu, vùng xa). Thực hiện trong năm 2025, đạt 100% trong năm 2026.

c) Lồng ghép, đưa nội dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số vào các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý Nhà nước theo quy định. Thực hiện từ năm 2025.

5.2. Giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên

a) Tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên trong chương trình giáo dục của tất cả các cấp học (từ tiểu học). Đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo. Thực hiện từ năm 2025.

b) Triển khai Chương trình "Học từ làm việc thực tế": Trong năm 2025 tổ chức ít nhất 10 lớp thực hành thực tế tại các doanh nghiệp công nghệ (Viettel, VNPT, MobiFone,...), hợp tác xã nông nghiệp,... mỗi lớp 40-50 học sinh/sinh viên, tập trung vào kỹ năng ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh; tiếp tục thực hiện trong năm 2026.

c) Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Liên kết, thoả thuận hợp tác với các công ty, tổ chức công nghệ (VNPT, Viettel, MobiFone, STEAM FOR VIETNAM, Đại học Bách khoa Hà Nội, Tập đoàn FPT, ...) phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh, sinh viên tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số của ngành. Thực hiện trong năm 2025, tiếp tục thực hiện trong năm 2026.

d) Khuyến khích học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động tình nguyện phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng, ưu tiên người thân trong gia đình, người dân có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế (người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số). Thành lập ít nhất 100 đội tình nguyện viên (mỗi đội 10-15 học sinh/sinh viên) trong năm 2025 để hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng Điện Biên Smart, VNeID, dịch vụ công trực tuyến, và các kỹ năng số cơ bản. Tiếp tục thực hiện trong năm 2026.

5.3. Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên minh hợp tác xã

a) Tổ chức các lớp hướng dẫn kỹ năng số cho công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh nhằm nắm vững xu hướng chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất và hiệu quả lao động:

- Lộ trình thực hiện:

+ Năm 2025: Tập huấn, hướng dẫn cho tối thiểu 80% công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên minh hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

+ Năm 2026: Tập huấn, hướng dẫn đạt 100% công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên minh hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

- Hoạt động cụ thể: Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn tại các địa phương trên địa bàn tỉnh, mỗi lớp 50 - 70 người, tập trung vào kỹ năng sử dụng thiết bị thông minh, nền tảng số để áp dụng trực tiếp, thiết thực vào lao động, sản xuất.

b) Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý sản xuất, vận hành máy móc tự động hóa, giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm, các kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử.

- Nội dung: sử dụng ứng dụng quản lý chuyên ngành liên quan, vận hành thiết bị thông minh (máy gieo hạt, tưới tiêu tự động,...), bán hàng trên sàn thương mại điện tử (Shopee, Lazada,...).

- Hoạt động cụ thể: Tổ chức tập huấn, hướng dẫn ngắn hạn (mỗi khóa 2-3 ngày) trong năm 2025 và năm 2026, mỗi khóa 50 - 70 người, tại các hợp tác xã nông nghiệp, doanh nghiệp vừa và nhỏ.

5.4. Phổ cập kỹ năng số cho người dân

a) Tổ chức các buổi học cộng đồng định kỳ

Định kỳ hàng tuần, tổ chức các buổi học cộng đồng tại các đơn vị cấp xã trên địa bàn tỉnh, tập trung vào các nội dung thiết thực, áp dụng ngay như sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không tiền mặt.

- Hoạt động cụ thể:

+ Căn cứ dân số, mỗi đơn vị cấp xã tổ chức các buổi học cộng đồng, mỗi buổi 30-50 học viên, đảm bảo mục tiêu tập huấn, hướng dẫn cho tối thiểu 80% người dân trưởng thành biết chữ của cấp xã trong năm 2025, đạt 100% hết năm 2026.

+ Khuyến khích người dân tham gia học trực tuyến qua nền tảng mở đại trà (<https://binhdanhocvuso.gov.vn>), với mục tiêu tối thiểu 80% người dân trưởng thành biết chữ sử dụng thành thạo vào năm 2025, đạt 100% hết năm 2026.

b) Thôn/bản/tổ dân phố phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng và đoàn thanh niên

- Các thôn/bản/tổ dân phố phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng và Đoàn Thanh niên hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng, dịch vụ số như VNeID, thanh toán điện tử (MoMo, ViettelPay,...).

- Hoạt động cụ thể: Thành lập và duy trì hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ trực tiếp người dân.

c) Lớp học "Bình dân học vụ số" cho người cao tuổi

- Tổ chức các lớp học "Bình dân học vụ số" dành riêng cho người cao tuổi (trên 60 tuổi) về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, an toàn số, và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

- Hoạt động cụ thể: Tổ chức các lớp học tại cấp xã, mỗi lớp 20-30 người, tài liệu đơn giản bằng tiếng Việt và tiếng dân tộc. Đảm bảo hết năm 2026 có 100% người cao tuổi được tham gia lớp học.

d) Phổ cập kỹ năng số cho người khuyết tật

- Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật, với chương trình giảng dạy phù hợp từng nhóm (người khiếm thị, khiếm thính, khuyết tật vận động, ...).

- Hoạt động cụ thể: Tổ chức 10 lớp học đặc thù trong năm 2025, mỗi lớp 15-20 người, sử dụng tài liệu âm thanh, hình ảnh và thiết bị hỗ trợ. Mục tiêu hết năm 2026 đạt 100% người khuyết tật được tập huấn, hướng dẫn.

e) Thực hiện các giải pháp đồng bộ để hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và người dân vùng sâu, vùng xa tiếp cận, sử dụng công nghệ số, thu hẹp khoảng cách số với khu vực thành thị

- Cung cấp gói cước ưu đãi cho hộ nghèo, cận nghèo thông qua Chương trình Viễn thông công ích, huy động hỗ trợ thiết bị thông minh từ các tổ chức, cá nhân ủng hộ.

- Tổ chức 100 lớp học lưu động tại các khu vực vùng cao, mỗi lớp 30-40 người, với tài liệu bằng tiếng dân tộc bản địa.

6. Triển khai các mô hình, phong trào lan toả kỹ năng số cho cộng đồng

6.1. Mạng lưới "Đại sứ số"

- Tuyển chọn và xây dựng mạng lưới "Đại sứ số" để phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng qua mô hình Người hướng dẫn - Người học. Mỗi người hướng dẫn hướng dẫn kỹ năng số cho ít nhất 5 người học.

- Mỗi cấp xã lựa chọn, bố trí ít nhất một nhân sự làm "Đại sứ số", có nhiệm vụ hướng dẫn, hỗ trợ người dân thao tác nộp hồ sơ thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên Cổng dịch vụ công trực tuyến. Mỗi cấp thôn/bản/tổ dân phố lựa chọn tối thiểu 05 "Đại sứ số", đóng vai trò tiên phong trong việc tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các công cụ, dịch vụ số như: VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, thương mại điện tử,...

- Yêu cầu lựa chọn "Đại sứ số": Cá nhân được tuyển chọn từ cộng đồng, có kiến thức và thành thạo kỹ năng số.

6.2. Phát động phong trào "Gia đình số"

- Mỗi hộ gia đình có ít nhất 1 thành viên biết sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và có khả năng hướng dẫn người thân trong gia đình.

- Mục tiêu:

+ Năm 2025: tối thiểu 60% hộ có thành viên được tập huấn kỹ năng số.

+ Năm 2026: 100% hộ đạt tiêu chí "Gia đình số".

6.3. Mô hình "Chợ số - Nông thôn số"

- Tập huấn, hướng dẫn tiểu thương, nông dân và người dân khu vực nông thôn qua mô hình học tập 4T (Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh.

- Mục tiêu:

+ Năm 2025: Tập huấn, hướng dẫn tối thiểu 60% tiểu thương, nông dân và người dân nông thôn nắm vững kỹ năng số theo mô hình 4T.

+ Năm 2026: Tập huấn, hướng dẫn đạt 100% tiểu thương, nông dân và người dân nông thôn nắm vững kỹ năng số theo mô hình 4T, sử dụng thành thạo các nền tảng thương mại điện tử (Shopee, Lazada...), thanh toán không tiền mặt...

6.4. Mô hình "Mỗi công dân - Một danh tính số"

Bảo đảm 100% công dân từ đủ 14 tuổi có tài khoản định danh số (VNeID) và được hỗ trợ cài đặt, sử dụng cơ bản các dịch vụ số liên quan.

6.5. Mô hình "Tổ công nghệ số cộng đồng"

Phát huy cao độ vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng đã được thành lập trong triển khai thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số" với phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người", nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, những nơi có điều kiện khó khăn,

vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đảm bảo mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số.

6.6. Chiến dịch "Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số"

- Các cơ sở đoàn trên địa bàn tỉnh tổ chức các lớp, nhóm nhỏ tình nguyện hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng dịch vụ công, ứng dụng di động, thanh toán điện tử và các kỹ năng số cơ bản.

- Phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng để đảm bảo hỗ trợ rộng khắp, đặc biệt tại địa bàn khó khăn.

7. Đầu tư hạ tầng viễn thông và hỗ trợ thiết bị thông minh

- Bảo đảm phủ sóng 4G/5G tại 100% cấp thôn, bản trên địa bàn tỉnh trước ngày 31/12/2025.

- Hỗ trợ, cung cấp gói cước ưu đãi và thiết bị thông minh cho người dân, học sinh, sinh viên tham gia học tập số trong năm 2025 và năm 2026.

- Nghiên cứu xây dựng mô hình hợp tác công - tư để phát triển hạ tầng số bền vững, hỗ trợ triển khai các lớp học trực tuyến và thực hành kỹ năng số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số" được bố trí trong kinh phí thực hiện các chương trình, đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt về chuyển đổi số; từ nguồn ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách; huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tổ chức tuyên truyền và xây dựng kế hoạch để cụ thể hóa, triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch này và tham mưu cấp ủy Đảng triển khai Kế hoạch số 225-KH/TU ngày 03/6/2025 của Tỉnh ủy về triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số". Trong quá trình xây dựng cần nghiên cứu gộp chung các nội dung Kế hoạch này và Kế hoạch số 225-KH/TU của Tỉnh ủy để đảm bảo thống nhất, tránh trùng lặp, tiết kiệm nguồn lực và nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện. Cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả định kỳ hằng quý (trước ngày 15, tháng đầu tiên quý kế tiếp), đột xuất về kết quả thực hiện với UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ); tham mưu cấp ủy Đảng báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy).

- Chủ động bố trí, huy động nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ được giao. Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số" vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì.

- Theo sát việc xây dựng các quy định, hướng dẫn, chương trình phổ cập kỹ năng số, các nền tảng số của các cơ quan Trung ương; theo lĩnh vực liên quan, có trách nhiệm nghiên cứu, tham mưu triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh khi được ban hành.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp: 4.1, 4.4, mục 4, phần III; tham mưu cấp uỷ Đảng thực hiện nhiệm vụ: a, 5.1, mục 5, phần III.

- Nhiệm vụ riêng của các sở, ngành: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp: 3.1, 3.2, mục 3, phần III; 4.3, mục 4, phần III.

- Nhiệm vụ riêng của UBND các xã, phường: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp: 1.2, mục 2, phần III; 5.4, mục 5, phần III; 6.1, 6.2, 6.3, 6.5, 6.6, mục 6, phần III; 2.1, mục 2, phần III. Bảo đảm phổ cập kỹ năng số cho người dân.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, phường triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số"; định kỳ theo quý, đột xuất báo cáo Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh và UBND tỉnh.

- Xây dựng và duy trì chuyên mục "Bình dân học vụ số" trên chuyên trang Nghị quyết 57 của tỉnh (<http://NQ57.dienbien.gov.vn>). Tích hợp Nền tảng "Bình dân học vụ số" vào ứng dụng Điện Biên Smart.

- Chủ trì tổ chức đánh giá tổng thể về hạ tầng công nghệ thông tin, mạng viễn thông và khả năng tiếp cận thiết bị số tại các địa bàn, đặc biệt chú trọng vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhằm có cơ sở thực hiện kế hoạch phù hợp.

- Chỉ đạo doanh nghiệp công nghệ trên địa bàn tỉnh (Viettel, VNPT, MobiFone, ...) phối hợp, hỗ trợ các sở, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số".

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp: 1.4, mục 1, phần III; mục 7, phần III.

2. Văn phòng UBND tỉnh: Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ, giải pháp: 1.3, mục 1, phần III. Phần nội dung: Xây dựng và duy trì chuyên mục "Bình dân học vụ số" trên Cổng thông tin điện tử tỉnh (<http://dienbien.gov.vn>).

3. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp: 4.2, mục 4, phần III; 6.4, mục 6, phần III.

- Chủ trì triển khai các giải pháp nghiệp vụ, kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các nền tảng, ứng dụng số, đặc biệt là nền tảng "Bình dân học vụ

số”, VNeID và các dịch vụ công trực tuyến, nhằm bảo vệ dữ liệu cá nhân và các thông tin của người dân.

- Chủ trì tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục cộng đồng, hướng dẫn trực tiếp cho người dân về kỹ năng bảo vệ thông tin cá nhân, nhận biết và phòng tránh các rủi ro, các loại hình tội phạm công nghệ cao trong môi trường số.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp: 5.2, mục 5, phần III; 2.1, mục 2, phần III: Bảo đảm phổ cập kỹ năng số cho học sinh, sinh viên.

- Chỉ đạo cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp đóng góp về cơ sở vật chất, hạ tầng số, nhân lực số hỗ trợ triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số".

- Lồng ghép thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số" vào các phong trào đang triển khai thực hiện, đặc biệt đối với phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030” (theo Quyết định số 1315/QĐ-TTg ngày 09/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

5. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp: 2.2, mục 2, phần III; b, c, 5.1, mục 5, phần III; 2.1, mục 2, phần III: Bảo đảm phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khu vực công.

6. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh phương án bố trí kinh phí triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch, đặc biệt đối với các nhiệm vụ, giải pháp cần đầu tư kinh phí như: kinh phí triển khai tổ công nghệ số cộng đồng, mạng lưới đại sứ số, mô hình chợ số - nông thôn số,...

7. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp: 1.1, mục 1, phần III.

8. Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp: 5.3, mục 5, phần III; 2.1, mục 2, phần III: Bảo đảm phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong doanh nghiệp.

- Huy động hỗ trợ hạ tầng số và các nguồn lực về con người, tài chính; triển khai các chương trình, gói ưu đãi sử dụng sản phẩm, dịch vụ số cho người dân. Tham gia phát triển đa dạng các nền tảng số, phục vụ chính quyền, người dân trong tiến trình chuyển đổi số.

- Xây dựng các khoá học, trực tiếp tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho các nhóm đối tượng phù hợp với thế mạnh của Liên minh, Hiệp hội. Huy động nhân sự tham gia đội ngũ giáo viên, tình nguyện viên triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh Điện Biên; các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ chủ động

phối hợp, nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động báo cáo kịp thời về UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp) để được xem xét và giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c)
- UB MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KT. ↘

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô